

Số: 67/2004/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2004

THÔNG TƯ
Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng
lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001 và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh quảng cáo.

Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hoá Thông tin. Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU:

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo quy định của Pháp lệnh quảng cáo và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo được quy định cụ thể như sau:

a- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ 40m² trở lên: 400.000 đồng/1 giấy phép/1bảng, biển, panô.

b- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ 30m² đến dưới 40m²: 300.000 đồng/1 giấy phép/1 bảng, biển, panô.

c- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ 20m² đến dưới 30m²: 200.000 đồng/1 bảng, biển, panô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

d- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ 10m² đến dưới 20m²: 100.000 đồng/1 bảng, biển, panô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

e- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích dưới 10m² trở xuống: 50.000 đồng/1 bảng, biển hoặc panô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 500.000 đồng/1 giấy phép).

f- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động và các hình thức tương tự khác (gọi chung là cái): 50.000 đồng/1 cái (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

g- Lệ phí thực hiện quảng cáo trên băng rôn: 20.000 đồng/ 1 cái (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 500.000 đồng/1 giấy phép).

- Trường hợp cấp gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng 50% mức lệ phí tương ứng nêu trên.

3. Lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

II- TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG:

1. Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thuộc Bộ Văn hoá thông tin hoặc Sở Văn hoá thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (gọi tắt là cơ quan thu) có trách nhiệm đăng ký, kê khai, nộp lệ phí vào ngân sách nhà nước theo qui định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 70% tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí như sau:

- Chi in hồ sơ, giấy phép;
- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
- Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác thu lệ phí;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên tham định và thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước;

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo qui định trên đây, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ qui định và

quyết toán năm; nếu sử dụng không hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ qui định.

3. Tổng số tiền lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ nêu tại điểm 2 trên đây, số còn lại (30%) cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 047, tiểu mục 25 của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành).

4. Thực hiện quyết toán lệ phí cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Hàng năm cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số để lại cho đơn vị, số phải nộp ngân sách, số đã nộp và số còn phải nộp Ngân sách nhà nước với cơ quan Thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan tài chính cùng cấp theo đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông tư số 28/TTLB ngày 30/5/1996 của Liên Bộ Tài chính- Văn hoá Thông tin quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động quảng cáo.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trương Chí Trung